

Số: 12/2020/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **28** tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 239/2019/TLST-DS ngày 25/12/2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông N.V. L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Kh2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N.V. L: Ông Nguyễn V. H, sinh năm 1973; Tổ 2, k 7, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận (Giấy uỷ quyền ngày 24 tháng 12 năm 2019).

Bị đơn: Bà Phạm T. T. L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm H.T. L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Kh2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền của Bà Phạm H.T. L: Ông Nguyễn V. H, sinh năm 1973; Tổ 2, k 7, phường P, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận (Giấy uỷ quyền ngày 28 tháng 4 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông N.V. L do ông Nguyễn V. H đại diện theo uỷ quyền yêu cầu hủy hợp đồng đặt cọc giữa ông N.V. L với bà Phạm T. T. L đã ký kết ngày 01/4/2019. Yêu cầu bà Phạm T. T. L phải trả số tiền đặt cọc là 460.000.000đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), và tiền phạt cọc 460.000.000đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), tổng cộng 920.000.000đồng (Chín trăm hai mươi triệu đồng) cho ông N.V. L và Bà Phạm H.T. L.

Bà Phạm T. T. L tự nguyện đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc ngày 01/4/2019, ký kết giữa bà và ông N.V. L. Đồng ý trả số tiền đặt cọc là 460.000.000đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), và tiền phạt cọc 460.000.000đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), tổng 920.000.000đồng (Chín trăm hai mươi triệu đồng) cho ông N.V. L và Bà Phạm H.T. L.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Phạm T. T. L thỏa thuận chịu 19.800.000đồng (Mười chín triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông N.V. L và Bà Phạm H.T. L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông N.V. L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 19.800.000đồng (Mười chín triệu tám trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toa án số 0028888 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Đăng Tân